ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 958 /QĐ-ĐT

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc duyệt điều kiện và danh sách sinh viên thuộc khoa Công nghệ Thông tin làm khóa luận tốt nghiệp (bảo vệ đợt 1 năm 2018)

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy định về Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ ban hành theo Quyết định số 520/QĐ-ĐHCN ngày 19/7/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ;

Căn cứ "Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội" ban hành theo Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ công văn số 145/CNTT-ĐT ngày 09/10/2017 của Chủ nhiệm khoa Công nghệ Thông tin về việc tiêu chuẩn làm khóa luận tốt nghiệp và danh sách sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp khóa QH-2014-I/CQ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp (KLTN) đại học hệ chính quy các chương trình đào tạo (CTĐT) chuẩn quốc tế, chất lượng cao, chuẩn của khoa Công nghệ Thông tin (bảo vệ đợt 1 năm 2018) như sau:

TT	Ngành	Điều kiện
1	Khoa học Máy tính chuẩn quốc tế	Sinh viên có điểm trung bình chung tính từ đầu khóa học đến thời điểm kết thúc học kỳ II năm học 2016-2017 ≥ 2.50 và có tổng số tín chỉ tích lũy ≥ 100.
2	Công nghệ Thông tin chất lượng cao	
3	Công nghệ Thông tin chuẩn	Sinh viên có điểm trung bình chung tính từ đầu khóa học đến thời điểm kết thúc học kỳ II năm học 2016-2017 ≥ 2.00 và có tổng số tín chỉ tích lũy ≥ 96.
4	Hệ thống thông tin chuẩn	
5	Khoa học Máy tính chuẩn	

Điều 2. Duyệt danh sách sinh viên *(danh sách kèm theo)* đại học hệ chính quy các CTĐT thuộc khoa Công nghệ Thông tin, đủ điều kiện ở Điều 1 được làm KLTN với số lượng như sau:

TT	Ngành	Số lượng
1	Khoa học Máy tính chuẩn quốc tế	36
2	Công nghệ Thông tin chất lượng cao	57
3	Công nghệ Thông tin chuẩn	125
4	Hệ thống Thông tin chuẩn	23
5	Khoa học Máy tính chuẩn	6
Cộng:		**247**

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính Quản trị, Đào tạo, Chủ nhiệm khoa Công nghệ Thông tin, các sinh viên có tên ở Điều 2, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng KHTC;
- Lưu: VT, ĐT, H.5.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Việt Hà

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN LÀM KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP (BẢO VỆ ĐỢT 1 NĂM 2018)
(kèm theo Quyết định số: 958 /QĐ-ĐT ngày 10/10/2017)

1. Ngành: **Khoa học Máy tính chuẩn quốc tế**

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	14020062	Lều Văn Duẩn	05/01/1995	QH-2014-I/CQ-C-A	
2	14020072	Nguyễn Phạm Thiện Dũng	30/09/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
3	14020801	Trần Trọng Đạt	30/11/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
4	14020791	Nguyễn Trọng Đông	13/08/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
5	14020783	Nguyễn Trường Giang	07/10/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
6	14020792	Nguyễn Hoàng Hải	26/12/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
7	14020163	Chu Viết Hiếu	17/10/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
8	14020190	Nguyễn Huy Hoàng	02/03/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
9	14020663	Phạm Nguyễn Hoàng	22/10/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
10	14020198	Nguyễn Hữu Hồng	09/10/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
11	14020208	Nguyễn Như Huy	24/05/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
12	14020664	Lương Ngọc Huyền	22/05/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
13	14020790	Cao Xuân Hưng	06/11/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
14	14020780	Nguyễn Duy Hưng	26/12/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
15	14020596	Phan Huy Kính	08/03/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
16	14020768	Trần Văn Liên	11/08/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
17	14020778	Phạm Văn Long	02/10/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
18	14020795	Nguyễn Hữu Nhật Minh	19/11/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
19	14020785	Nguyễn Bình Nguyên	09/03/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
20	14020371	Dư Anh Quân	07/06/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
21	14020673	Lê Anh Quân	04/02/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
22	14020388	Vũ Ngọc Sáng	25/09/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
23	14020394	Nguyễn Hữu Hoàng Sơn	23/05/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
24	14020800	Phạm Thái Sơn	14/05/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
25	14020409	Lưu Minh Tân	10/04/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
26	14020796	Đỗ Quang Thành	30/09/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
27	14020782	Bùi Đức Thịnh	26/01/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
28	14020457	Trần Như Thuật	06/05/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
29	14020695	Nguyễn Văn Tiến	21/12/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
30	14020679	Trần Quang Tín	07/10/1995	QH-2014-I/CQ-C-A	
31	14020680	Ngô Minh Trí	14/01/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
32	14020615	Hoàng Minh Tuấn	29/11/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
33	14020681	Lê Đình Tuấn	02/10/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
34	14020759	Đặng Thái Tuệ	21/12/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
35	14020532	Nguyễn Thanh Tùng	24/04/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	
36	14020765	Đoàn Văn Việt	29/08/1996	QH-2014-I/CQ-C-A	

2. Ngành: **Công nghệ Thông tin chất lượng cao**

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	14020022	Nguyễn Hoàng Biên	24/09/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
2	14020042	Nguyễn Thành Công	25/02/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
3	14020577	Bùi Quang Cường	22/12/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
4	14020056	Nguyễn Mạnh Cường	05/01/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
5	14020066	Hà Hồng Duyên	07/11/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
6	14020084	Trần Đình Dương	23/08/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
7	14020091	Nguyễn Văn Đại	17/10/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
8	14020102	Trần Xuân Đạt	05/10/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
9	14020123	Phạm Minh Đức	07/07/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
10	14020131	Đàm Thị Hà	30/03/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
11	14020139	Hoàng Văn Hải	15/12/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
12	14020180	Tô Mạnh Hiệp	08/01/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
13	14020169	Nguyễn Minh Hiếu	18/12/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
14	14020170	Nguyễn Quang Hiếu	26/06/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
15	14020213	Trần Thị Thanh Huyền	12/05/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
16	14020225	Phạm Quang Hưng	08/01/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
17	14020234	Nguyễn Đức Khanh	25/02/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
18	14020249	Nguyễn Thị Lan	15/12/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
19	14020752	Phạm Minh Hoàng Linh	04/11/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
20	14020629	Vũ Thùy Linh	17/03/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
21	14020669	Nguyễn Việt Long	14/11/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
22	14020266	Tô Hiến Long	21/03/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
23	14020268	Đinh Tiến Lộc	20/12/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
24	14020630	Dương Tiến Mạnh	08/12/1995	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
25	14020303	Nguyễn Văn Minh	13/09/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
26	14020598	Trần Hữu Minh	03/04/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
27	14020335	Nguyễn Văn Nhật	15/02/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
28	14020601	Trương Thị Nhung	06/02/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
29	14020337	Hoàng Ngọc Như	11/06/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
30	14020340	Nguyễn Đình Phi	18/01/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
31	14020341	Dương Quốc Phong	23/01/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
32	14020633	Đỗ Văn Quang	21/05/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
33	14020675	Trần Minh Quân	12/01/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
34	14020411	Trần Minh Thanh	16/11/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
35	14020424	Vũ Tiến Thành	14/10/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
36	14020426	Phan Thế Thảo	19/01/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
37	14020436	Trần Việt Thắng	17/02/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
38	14020450	Đỗ Ngọc Hoài Thu	10/09/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
39	14020611	Bạch Văn Thuần	22/03/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
40	14020452	Nguyễn Đức Thuần	20/10/1995	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
41	14020470	Trần Viết Tiệp	11/12/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
42	14020477	Trần Đức Toàn	19/07/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
43	14020613	Phan Thị Hà Trang	19/06/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
44	14020485	Nguyễn Văn Tranh	09/09/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
45	14020614	Nguyễn Ngọc Trung	01/09/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
46	14020538	Nguyễn Bá Tú	15/05/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
47	14020513	Lý Văn Tuấn	06/10/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
48	14020515	Ngô Phương Tuấn	13/07/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
49	14020520	Trần Minh Tuấn	21/05/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
50	14020521	Vũ Minh Tuấn	13/09/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
51	14020525	Trần Thị Ánh Tuyết	14/03/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
52	14020685	Vũ Nam Tước	10/07/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
53	14020549	Lại Thị Thảo Vân	13/08/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
54	14020557	Nguyễn Huy Vinh	19/05/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
55	14020560	Chu Thừa Vũ	14/09/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
56	14020562	Lê Tuấn Vũ	18/01/1996	QH-2014-I/CQ-C-CLC	
57	14020568	Lê Thị Xuân	03/10/1995	QH-2014-I/CQ-C-CLC	

3. Ngành: **Công nghệ Thông tin chuẩn**

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	14020002	Trần Văn An	13/09/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
2	14020003	Hoàng Tuấn Anh	02/03/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
3	14020652	Nguyễn Quang Bách	21/04/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
4	14020025	Nguyễn Thanh Bình	11/08/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
5	14020576	Nguyễn Bá Hữu Chí	20/07/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
6	14020038	Phạm Đức Chung	13/11/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
7	14020578	Lê Bảo Cường	11/01/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
8	14020061	Vũ Hữu Duân	17/02/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
9	14020088	Dương Công Đại	06/11/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
10	14020116	Dương Xuân Đồng	10/06/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
11	14020585	Nguyễn Thị Hồng Hải	20/06/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
12	14020146	Nguyễn Văn Hải	24/10/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
13	14020661	Nguyễn Thị Hạnh	27/03/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
14	14020155	Hoàng Thanh Hằng	27/05/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
15	14020168	Hoàng Trung Hiếu	13/03/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
16	14020217	Nguyễn Văn Hùng	09/02/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
17	14020665	Đinh Bảo Khánh	07/05/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
18	14020255	Nguyễn Đức Linh	09/10/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
19	14020259	Đặng Tùng Long	19/06/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
20	14020275	Phùng Thị Lương	14/07/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
21	14020631	Phạm Huy Mạnh	10/03/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
22	14020312	Đỗ Trà My	09/12/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
23	14020322	Ngô Văn Năng	26/04/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
24	14020323	Nguyễn Thị Ngàn	17/10/1995	QH-2014-I/CQ-C-B	
25	14020325	Trần Tuấn Nghĩa	05/11/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
26	14020363	Lý Hoàng Quang	04/09/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
27	14020374	Nguyễn Cao Quân	02/01/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
28	14020387	Trần Hữu Sáng	25/11/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
29	14020401	Dương Danh Tài	07/09/1995	QH-2014-I/CQ-C-B	
30	14020414	Cầm Trung Thành	28/09/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
31	14020610	Phan Công Thắng	10/08/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
32	14020440	Nguyễn Thanh Thi	18/03/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
33	14020497	Bùi Ngọc Trường	15/08/1995	QH-2014-I/CQ-C-B	
34	14020523	Nguyễn Xuân Tuyến	23/02/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
35	14020547	Bùi Anh Văn	21/01/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
36	14020550	Bùi Hữu Việt	25/12/1995	QH-2014-I/CQ-C-B	
37	14020561	Lê Công Vũ	14/01/1996	QH-2014-I/CQ-C-B	
38	14020572	Nguyễn Huy Nhật Anh	28/02/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
39	14020573	Nguyễn Thị Tú Anh	17/12/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
40	14020012	Tạ Việt Anh	07/04/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
41	14020018	Lê Đức Bằng	20/08/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
42	14020023	Nguyễn Văn Biên	08/09/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
43	14020040	Nguyễn Chiến Công	02/11/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
44	14020623	Phạm Đức Dũng	02/03/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
45	14020065	Nguyễn Ngọc Duy	10/10/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
46	14020103	Trịnh Quốc Đạt	25/11/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
47	14020113	Lương Văn Đông	18/01/1995	QH-2014-I/CQ-C-C	
48	14020823	Bế Thánh Gióng	27/05/1995	QH-2014-I/CQ-C-C	
49	14020143	Nguyễn Hoàng Hải	08/07/1994	QH-2014-I/CQ-C-C	
50	14020162	Vũ Đăng Hiển	13/09/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
51	14020178	Dương Đình Hiệp	12/02/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
52	14020202	Tống Hữu Hợp	25/01/1995	QH-2014-I/CQ-C-C	
53	14020204	Nguyễn Thị Huệ	08/04/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
54	14020229	Phạm Thị Thu Hường	15/02/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
55	14020239	Lưu Văn Khánh	22/03/1995	QH-2014-I/CQ-C-C	
56	14020816	Lương Ỏn Khăm	24/12/1995	QH-2014-I/CQ-C-C	
57	14020251	Hồ Hoàng Lâm	26/02/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
58	14020628	Vũ Hoàng Linh	08/08/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
59	14020257	Trần Thị Loan	17/06/1995	QH-2014-I/CQ-C-C	
60	14020276	Trần Văn Lương	01/06/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
61	14020278	Nguyễn Khánh Lượng	26/07/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
62	14020279	Phạm Văn Lượng	14/08/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
63	14020698	Trần Tuấn Mạnh	17/06/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
64	14020308	Đào Thị Mơ	10/12/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
65	14020318	Nguyễn Văn Nam	30/12/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
66	14020326	Lương Đình Ngọc	13/09/1994	QH-2014-I/CQ-C-C	
67	14020330	Trần Đức Nguyên	15/01/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
68	14020347	Nguyễn Minh Phú	28/12/1995	QH-2014-I/CQ-C-C	
69	14020672	Lại Nhật Quang	28/10/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
70	14020375	Nguyễn Hồng Quân	27/07/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
71	14020396	Phạm Văn Sơn	15/12/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
72	14020403	Nguyễn Đức Tài	07/03/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
73	14020429	Hoàng Ngọc Thái	17/03/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
74	14020418	Nguyễn Văn Thành	04/01/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
75	14020608	Nguyễn Thị Phương Thảo	20/06/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
76	14020434	Nguyễn Sỹ Quang Thắng	05/02/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
77	14020451	Vũ Thị Thu	24/05/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
78	14020499	Ngô Văn Trường	18/05/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
79	14020530	Mai Thanh Tùng	28/01/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
80	14020524	Hoàng Thị Tuyết	02/02/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
81	14020552	Nguyễn Quốc Việt	23/10/1996	QH-2014-I/CQ-C-C	
82	14020619	Trần Tuấn Anh	29/02/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
83	14020575	Nguyễn Văn Báu	26/09/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
84	14020053	Đỗ Mạnh Cường	14/05/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
85	14020057	Phạm Hữu Cường	03/09/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
86	14020071	Lê Đình Dũng	25/07/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
87	14020080	Ngô Tùng Dương	04/11/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
88	14020657	Nguyễn Minh Dương	21/03/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
89	14020117	Vũ Đình Đúng	23/11/1988	QH-2014-I/CQ-C-D	
90	14020121	Nguyễn Văn Đức	19/11/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
91	14020122	Nguyễn Văn Đức	25/10/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
92	14020156	Nguyễn Thị Hằng	10/07/1995	QH-2014-I/CQ-C-D	
93	14020177	Hà Thị Hiện	09/10/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
94	14020167	Hoàng Trọng Hiếu	22/04/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
95	14020195	Trần Văn Hòa	29/05/1995	QH-2014-I/CQ-C-D	
96	14020194	Vũ Minh Hoàng	03/07/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
97	14020219	Nguyễn Văn Hùng	30/04/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
98	14020253	Đinh Văn Linh	21/11/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
99	14020822	Phạm Văn Linh	08/06/1995	QH-2014-I/CQ-C-D	
100	14020261	Nguyễn Thanh Long	23/10/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
101	14020267	Trần Thanh Long	15/03/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
102	14020286	Vũ Thị Hương Ly	03/06/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
103	14020298	Tường Duy Mạnh	06/12/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
104	14020304	Phạm Công Minh	25/10/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
105	14020306	Trịnh Đức Minh	01/02/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
106	14020331	Triệu Thị Nguyễn	04/03/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
107	14020332	Đào Thị Minh Nguyệt	06/03/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
108	14020333	Nguyễn Thị Nhài	12/08/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
109	14020350	Phạm Văn Phú	03/04/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
110	14020604	Nguyễn Văn Quyến	10/04/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
111	14020824	Hà Văn Sửu	29/11/1995	QH-2014-I/CQ-C-D	
112	14020400	Phạm Tiến Sỹ	13/11/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
113	14020407	Nguyễn Thị Tâm	03/02/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
114	14020421	Nguyễn Văn Thành	19/11/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
115	14020441	Trịnh Văn Thi	02/01/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
116	14020460	Vũ Thị Thùy	22/07/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
117	14020458	Bùi Thị Trung Thuỷ	01/01/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
118	14020465	Vi Văn Thức	06/02/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
119	14020481	Lê Thị Thu Trang	24/10/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
120	14020488	Cao Sỹ Trung	07/08/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
121	14020502	Phạm Quang Trường	15/09/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
122	14020503	Trần Văn Trường	18/01/1995	QH-2014-I/CQ-C-D	
123	14020534	Dương Văn Tú	20/09/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
124	14020519	Tạ Quang Tuấn	26/02/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	
125	14020565	Nguyễn Minh Vương	12/05/1996	QH-2014-I/CQ-C-D	

4. Ngành: **Hệ thống Thông tin chuẩn**

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	14020069	Đinh Văn Dũng	23/06/1996	QH-2014-I/CQ-T	
2	14020085	Trần Hải Dương	28/08/1996	QH-2014-I/CQ-T	
3	14020105	Nguyễn Đình Đắc	05/05/1995	QH-2014-I/CQ-T	
4	14020114	Nguyễn Thành Đông	22/10/1996	QH-2014-I/CQ-T	
5	14020120	Nguyễn Ngọc Đức	06/06/1996	QH-2014-I/CQ-T	
6	14020690	Nguyễn Quang Đức	20/02/1996	QH-2014-I/CQ-T	
7	14020153	Phan Thị Hạnh	22/03/1996	QH-2014-I/CQ-T	
8	14020586	Phan Văn Hoan	06/02/1996	QH-2014-I/CQ-T	
9	14020193	Trịnh Hữu Hoàng	08/06/1996	QH-2014-I/CQ-T	
10	14020227	Bùi Thị Lan Hương	22/05/1996	QH-2014-I/CQ-T	
11	14020238	Lê Thị Khánh	13/05/1996	QH-2014-I/CQ-T	
12	14020593	Nguyễn Sỹ Khánh	02/09/1996	QH-2014-I/CQ-T	
13	14020668	Đỗ Thành Long	15/11/1996	QH-2014-I/CQ-T	
14	14020316	Nguyễn Thành Nam	25/12/1996	QH-2014-I/CQ-T	
15	14020336	Ngô Thị Nhung	25/02/1995	QH-2014-I/CQ-T	
16	14020699	Nguyễn Thị Ngọc Như	18/11/1996	QH-2014-I/CQ-T	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
17	14020349	Nguyễn Xuân Phú	24/07/1996	QH-2014-I/CQ-T	
18	14020358	Nguyễn Thị Phương	31/05/1996	QH-2014-I/CQ-T	
19	14020372	Lê Anh Quân	13/11/1996	QH-2014-I/CQ-T	
20	14020677	Lê Văn Thắng	07/07/1996	QH-2014-I/CQ-T	
21	14020500	Ngô Xuân Trường	24/12/1996	QH-2014-I/CQ-T	
22	14020506	Đinh Huy Tuân	15/10/1996	QH-2014-I/CQ-T	
23	14020645	Trần Thị Minh Tươi	13/08/1996	QH-2014-I/CQ-T	

5. Ngành: **Khoa học Máy tính chuẩn**

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	14020092	Phạm Văn Đại	17/10/1996	QH-2014-I/CQ-C-A-C	
2	14020581	Bùi Tiến Đạt	13/03/1996	QH-2014-I/CQ-C-A-C	
3	14020172	Nguyễn Trung Hiếu	02/11/1996	QH-2014-I/CQ-C-A-C	
4	14020352	Hoàng Ngọc Phúc	03/06/1995	QH-2014-I/CQ-C-A-C	
5	14020416	Nguyễn Tiến Thành	23/06/1996	QH-2014-I/CQ-C-A-C	
6	14020553	Nguyễn Tiến Việt	05/08/1996	QH-2014-I/CQ-C-A-C	

Ấn định danh sách gồm có 247 sinh viên./.